

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HS-PT

Ngày: 21/02/2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

**- Th phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thế Tương;

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thuý Hoàn và bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:**  
Bà Bùi Thị Thuý Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 188/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Lê Xuân V do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 177/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân Th phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

\* *Bị cáo kháng cáo:* **Lê Xuân V**, sinh ngày 10/11/1979; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 02/09, ngõ 68, tổ 06, phường Tr, Th phố Th, tỉnh Th; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 09/20, ngõ 68, tổ 06, phường Tr, Th phố Th, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Xuân Kh (đã chết) và con bà Trần Thị B; Có vợ là Hồ Thị Thu H, Nhân thân: Năm 1997 bị Công an thị xã Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Bản án số 215/1998/HSST ngày 06/11/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2001, chấp hành xong án phí ngày 20/6/1999; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, triệu tập có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại không kháng cáo không triệu tập đến phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 ngày 12/5/2024, Lê Xuân V cùng anh Phạm Đức Th, anh Phạm Mạnh Th làm hàn xì nhà tôn cho anh Lê Xuân D ở lô đất trống cạnh nhà anh Nguyễn Xuân H. Trong quá trình hàn, anh Phạm Đức Th chাম mỗi hàn vào vít nở trên tường nhà anh H, anh H trong nhà đi ra nhìn thấy nên anh H đã nói với nhóm thợ "*Các bác không được hàn vào mỗi nối tường nhà em*" thì anh Th nói "*Chúng tôi chাম tạm mỗi nối hàn vào đây, chiều tôi sẽ cắt bỏ đi*". Anh H không nói gì nữa mà đi về quê ở Nam Cao, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, còn V và nhóm thợ tiếp tục công việc của mình. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh H ra kiểm tra thấy nhóm thợ hàn xì vẫn chưa cắt mỗi hàn vào tường nhà anh nên anh bảo "*Các anh cắt bỏ mỗi hàn vào tường nhà em đi, em không đồng ý*" thì anh Th nói với anh H "*Nếu ở nhà tôi, tôi cho chাম hàn thoải mái, hàng xóm tạo điều kiện cho nhau làm*", anh H nói "*Đây là nhà anh, còn đây là nhà em, em không đồng ý*". Hai bên có lời qua tiếng lại thách thức nhau. Anh H nói "*Ông nào thích đánh nhau thì xuống đây đánh nhau với tôi*" thấy anh H nói vậy thì V nói "*đợi tao cắt mỗi hàn xong rồi tao xuống đanh nhau với mày*". Lúc này anh Th và V đang đứng trên giàn giáo, còn anh Thắng đứng ở dưới. Khi V cắt xong mỗi hàn trên tường nhà anh H thì xuống khỏi giàn giáo rồi đi lại chỗ anh H đứng và nói: "*Ông thích đánh nhau à*". Sau đó anh H và V lao vào đánh nhau, anh H dùng tay tát V nhưng không trúng. Lúc này anh Th cũng xuống khỏi giàn giáo sau đó cả anh Th và anh Thắng đều chạy đến định đánh anh H thì anh H bỏ chạy. V, anh Thắng, anh Th đuổi theo đánh anh H. Trong lúc đuổi theo anh H, do được người dân can ngăn nên anh Th, anh Thắng quay lại không đuổi theo anh H nữa và quay lại chỗ làm. V nhìn thấy anh Th và anh Thắng quay lại không đuổi đánh anh H nữa, nhưng do V đang bực vì anh H thách thức đánh nhau nên V vẫn tiếp tục đuổi theo anh H, anh H chạy được khoảng 25m thì dừng lại nhặt 02 viên gạch ở đồng gạch bên trái đường cầm ở hai tay, còn V nhặt 01 chiếc xẻng đang để ở đồng cát cạnh đường, V và anh H đứng chửi nhau và thách thức nhau, anh H tay trái cầm viên gạch ném xuống đường về phía V, gạch vỡ ra bắn vào chân V, V ngồi xuống ôm chân còn anh H tiếp tục bỏ chạy. Thấy anh H

bỏ chạy V tiếp tục đuổi theo anh H tay cầm chiếc xẻng phi trúng vào chân trái của anh H, anh H chạy thêm được khoảng 03m thì không chạy được nữa nên ngồi xuống ôm chân. Thấy vậy V không đuổi đánh anh H nữa mà đi về nhà. Hậu quả: Anh Nguyễn Xuân H bị thương tích từ  $\frac{1}{2}$  mặt sau dưới cẳng chân trái đến gót chân trái, đứt gân Achiller, phải điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 12/5/2024 đến ngày 27/5/2024. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 16%, tại thời điểm giám định bổ sung là 23%.

- Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 275/KLTTCT-TTPY ngày 07/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: 1. Các kết quả chính: Từ  $\frac{1}{2}$  mặt sau dưới cẳng chân trái đến gót chân trái có vết thương chưa cắt chỉ; đứt gân Achiller; hiện tại bệnh nhân được phẫu thuật nối gân nên chưa đánh giá được tổn thương có ảnh hưởng đến chức năng khác hay không? 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Xuân H tại thời điểm giám định là 16% (Mười sáu phần trăm); thương tích của Nguyễn Xuân H do vật sắc gây nên; cơ chế hình Th thương tích: Do vật tác động sắc gây nên; đề nghị giám định bổ sung sau khi vết thương ổn định và tập phục hồi chức năng;

- Tại bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 409/KLTTCT-TTPY ngày 01/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: 1. Các kết quả chính: Từ  $\frac{1}{2}$  mặt sau dưới cẳng chân trái đến gót chân trái có vết sẹo lớn; đứt gân Achiller (Gân bị ngấn sau khi nối). 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của từng thương tích đối với Nguyễn Xuân H tại thời điểm giám định bổ sung: Từ  $\frac{1}{2}$  mặt sau dưới cẳng chân trái đến gót chân trái có vết sẹo lớn 03%; đứt gân Achiller (Gân bị ngấn sau khi nối) 21%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Xuân H tại thời điểm giám định bổ sung là 23 %. Thương tích giám định bổ sung: Đứt gân Achiller (Gân bị ngấn sau khi nối) 21%;

Bản án hình sự sơ thẩm số 177/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân Th phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Lê Xuân V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Xuân V 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của bị cáo Lê Xuân V cho bị hại là anh Nguyễn Xuân H số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). (hai bên đã bồi thường xong khoản tiền trên).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/9/2024, bị cáo Lê Xuân V kháng cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình, đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cũng như nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về mức hình phạt, giảm một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo Lê Xuân V từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, nên được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã mô tả. Xuất phát từ việc bị cáo Lê Xuân V cùng nhóm thợ hàn xì trong lúc làm nhà tôn ở lô đất trống cạnh nhà anh Nguyễn Xuân H đã chাম mỗi hàn vào vít nở trên tường nhà anh H nên hai bên có xảy ra xô xát cãi nhau, anh H đã thách thức nhóm thợ đánh nhau. Do bức tức nên Lê Xuân V đã đuổi đánh anh H, quá trình đuổi thì Lê Xuân V đã nhặt một chiếc

xẻng ở đồng cát cạnh đường phi trúng vào chân trái của anh H. Hậu quả anh Nguyễn Xuân H bị thương tích từ  $\frac{1}{2}$  mặt sau dưới cẳng chân trái đến gót chân trái, đứt gân Achiller. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 16%, tại thời điểm giám định bổ sung là 23%. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Xuân V về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự ((thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Th khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thái độ ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo có bố đẻ là thương binh hạng 4/4, bị nhiễm chất độc hóa học, bản thân bị cáo bị hậu quả gián tiếp của chất độc hóa học được hưởng trợ cấp hàng tháng, bị hại có một phần lỗi và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 02 năm 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thể hiện thái độ Th khẩn, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10.000.000đ, do đó cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Xuân V, sửa bản án sơ thẩm số 177/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân Th phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Xuân V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Xuân V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Xuân V tiếp tục bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho bị hại anh Nguyễn Xuân H số tiền 10.000.000 đồng.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TA, THADS tp Thái Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Ngô Thế Tương**